| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **06**/2023/HS-ST
Ngày: 16/02/2023

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Hùng;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Võ Chùm, ông Huỳnh Công Trí và ông Đinh Công Danh;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Đáng và bà Lê Thị Ngọc Hân – Đều là Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lê Quốc T,** sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 0 T, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T1, sinh năm 1967 và bà Võ Thị P, sinh năm 1968; có vợ Lương Hoài Bảo Q, sinh năm 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2015 và nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 31/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 02 tháng 28 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", được trả tự do tại phiên tòa, tiền sự: Không; bị bắt tạm từ ngày 10/02/2022 tại Trại giam Công an tỉnh P; có mặt.

**2. Phan Minh H,** sinh năm 1992; tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: 1 P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12;

giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc T2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968; có vợ Lê Mai Hải Y, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Ngày 31/12/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong ngày 15/02/2021, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 09/02/2022 tại Trại giam Công an tỉnh P; có mặt.

**3. Phạm Hoàng Minh V** (tên gọi khác: Tí N), sinh năm 1995; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: A N, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh V1, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/4/2022 tại Trại giam Công an tỉnh P; có mặt.

**4. Lương Công D,** sinh năm 2002; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: 147 N, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công H3, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện P; có mặt.

**5. Lê Văn H4,** (tên gọi khác: H4 nhỏ), sinh năm 1998; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N2, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị N3, sinh năm 1976; có vợ Trần Ánh N4, sinh năm 2003 và 01 con, sinh năm 2022; tiền án: Ngày 31/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong ngày 24/9/2021; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 12/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện P; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Lê Quốc T:* Ông Ngô Thiên P1 – Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Phan Minh H:* Ông Trần H5 – Luật sư Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Lương Hoài Bảo Q, sinh năm 1994. Nơi cư trú: 0 T, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị P2, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. H Châu N5, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

4. Bùi Công T3, sinh năm 1995. Nơi cư trú: 0 N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

5. Lê Thị Phương T4, sinh năm 2002. Nơi cư trú: 1 P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

6. Võ Thị P, sinh năm 1968. Nơi cư trú: 0 T, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

7. Lê Thị Hoàng M, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 2 P, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

8. Trần Ánh N4, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

9. Đỗ Thành L, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

10. Nguyễn Đức Cường V2, sinh năm 2001. Nơi cư trú: 2 H, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

11. Lê Bá Tân H6, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 28 B, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

12. Võ Thanh T5, sinh năm 1992. Nơi cư trú: SH02 Apec Shop house H, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

13. Đỗ Thị Yến N6, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Khu phố C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

14. Hồ Như N7, sinh năm 1997. Nơi cư trú: F C, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

15. Phan Văn C, sinh năm 1998. Nơi cư trú: A T, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

16. Nguyễn Thị N8, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

17. Trịnh Minh C1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

18. Nguyễn Trần Ngọc K, sinh năm 2001. Nơi cư trú: C L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; văng mặt.

19. Đường Anh Công N9, sinh năm 1997. Nơi cư trú: 0 N, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

20. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

21. Hồ Dương Thị Thanh Á, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/02/2022, Lê Quốc T, Phan Minh H, Nguyễn Thị P2, H Châu N5 đang ngủ ở phòng số 04 nhà nghỉ 4.0, địa chỉ 1 P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên do T và H quản lý. Lúc này T gọi H và nói "Chút nữa mày qua nhà xe H9 nhận giùm tao gói đồ", H hỏi T "nhận gói đồ gì", T trả lời "có quần áo và một ít đồ mới mua về sử dụng". H hiểu "đồ" là ma túy, H nói mệt không đi, T nói "thôi gọi S qua nhận giùm tao đi". H đồng ý. T nói H tìm chiếc điện thoại màu đen hiệu Kingreat, có số sim 0912293106. H đi xuống quầy lễ tân cầm chiếc điện thoại trên mang lên phòng số 04 để xuống nền nhà. H lấy điện thoại của P2 có số 0867533703 điện thoại đến Công ty T10 đặt nhân viên đến nhà xe Hồng S1 nhận hàng. Công ty T10 phân công nhân viên Nguyễn Thanh B đến nhà xe Hồ N để nhận chuyển hàng. Anh B sử dụng số điện thoại 0325631392 gọi lại vào số điện thoại của P2 để xác nhận đơn hàng thì H nói T đọc thông tin để cung cấp cho nhân viên nhận hàng, T đọc cho H thông tin: "0912293106 Toàn P". H dùng điện thoại của P2 nhắn tin cho anh B thông tin trên. Anh B đi đến nhà xe H10 để nhận hàng nhưng nhà xe nói về muộn nên chưa nhận được. Lúc này anh B điện thoại vào số điện thoại của P2, H nghe máy, anh B nói: "Xe đi giao hàng, chút nữa mới về", H nói "thôi anh về đi khi nào nhà xe gọi nhận hàng thì anh qua nhận giùm em, em gửi thêm tiền ship cho anh và đưa đến nhà nghỉ 4.0 giao gói hàng trên". T nói H ở lại nhà nghỉ D2 nhận hàng

giùm T, còn T và H Châu N5 đi ra khỏi nhà nghỉ 4.0. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Phan Minh H nhận gói hàng từ nhân viên Shipper Nguyễn Thanh B tại trước cửa nhà nghỉ D2 thì bị Công an bắt quả tang thu giữ gói hàng bên trong có 200 viên nén hình tam giác màu hồng và 02 bì nilon chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài gói hàng có ghi: "0912293106 Toàn P".

Kết quả điều tra xác định: Phan Minh H được Lê Quốc T giao quản lý nhà nghỉ và được T cho ở miễn phí tại phòng số 4 của nhà nghỉ D2. Từ tháng 4/2021, Lê Quốc T mua ma túy (chưa xác định người bán) rồi trực tiếp bán lại cho người khác sử dụng, nhiều lần đưa ma túy cho Phan Minh H đi bán. T và Minh H giao ma túy cho Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D và Lê Văn H4 đi giao bán, cụ thể như sau:

* Lê Quốc T trực tiếp bán ma túy 11 lần, trong đó bán cho Phan Minh H 02 lần; Lê Thị Phương T4 02 lần, Lê Bá Tân H6 05 lần, Nguyễn Đức Cường V2 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày cuối tháng 6/2021, T bán cho Lê Bá Tân H6 nửa hộp 5 ma túy Khay giá 3.000.000 đồng tại quán bar T11- L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ ngà y giữa tháng 10/2021, T bán cho Phan Minh H 02 chấm ma túy Khay với giá 500.000đ/01 chấm ma túy Khay tại nhà nghỉ D2, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 3: Khoảng 23 giờ 57 phút ngày 20/11/2021, T bán cho Nguyễn Đức C2 Việt 01 hộp 5 ma túy Khay và 05 viên thuốc lắc giá 7.500.000 đồng tại trước V, đường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 4: Khoảng 02 giờ 13 phút, ngày 24/11/2021, T bán cho Nguyễn Đức C2 Việt 01 hộp 5 ma túy K1 và 05 viên ma túy thuốc lắc tại trước khách sạn H11, đường H, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. V2 trả tiền mua ma túy cho T với tổng số tiền 10.000.000 đồng.

- Lần 5: Khoảng 21 giờ ngày trong tháng 12/2021, T bán cho Lê Bá Tân H6 02 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng tại trước nhà H6 ở B B, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 6: Khoảng 22 giờ ngà y trong tháng 12/2021, T bán cho Lê Bá Tân H6 02 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng tại trước nhà H6 ở B B, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 7: Khoảng 19 giờ ngày cuối tháng 12/2021, T bán cho Lê Thị Phương T4 02 chấm ma túy Khay giá 2.000.000 đồng tại khu vực lễ tân sảnh nhà nghỉ 4.0.

- Lần 8: Khoảng 22 giờ ngày đầu tháng 01/2022 T bán cho Phan Minh H 01 viên thuốc lắc và 01 chấm ma túy khay giá 700.000 đồng tại quán bar T11 - L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 9: Khoảng 19 giờ ngày giữa tháng 01/2022, T bán cho Lê Thị Phương T4 01 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng tại khu vực lễ tân nhà nghỉ 4.0.

- Lần 10: Khoảng 16 giờ ngày 01/02/2022, T bán cho Lê Bá Tân H6 nửa hộp 5 ma túy Khay giá 3.000.000 đồng tại đường T (gần ngân hàng Đ1), Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 11: Khoảng 21 giờ ngày 02/02/2022, T bán cho Lê Bá Tân H6 nửa hộp 5 ma túy Khay giá 2.000.000 đồng tại trước nhà H6 ở B B, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

* Phan Minh H đã trực tiếp giao bán ma túy giúp cho Lê Quốc T 12 lần, trong đó bán cho Lê Bá Tân H6 05 lần, Nguyễn Thị P2 01 lần, Lê Thị Phương T4 03 lần, Bùi Công T3 02 lần và 01 lần tại quán Bar T11 - L, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày cuối tháng 8/2021, H bán cho Bùi Công T3 03 viên ma túy thuốc lắc giá 300.000 đồng/01 viên, tổng cộng 900.000 đồng tại nhà nghỉ D2.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày đầu tháng 9/2021, H bán cho T3 01 hộp 5 ma túy khay giá 6.000.000 đồng và 10 viên ma túy thuốc lắc giá 300.000 đồng/01 viên, tổng cộng 9.000.000 đồng tại nhà nghỉ D2.

- Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày giữa tháng 10/2021, H bán cho Lê Thị Phương T4 01 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng tại bàn lễ tân nhà nghỉ 4.0.

- Lần 4: Khoảng 21 giờ ngày giữa tháng 11/2021, H bán cho Lê Bá Tân H6 02 chấm ma túy Khay giá 1.800.000đ tại trước nhà nghỉ 4.0.

- Lần 5: Khoảng 20 giờ ngày cuối tháng 11/2021, H bán cho Nguyễn Thị P2 01 chấm ma túy Khay giá 800.000đ tại Cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh P, đường P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 6: Khoảng 22 giờ ngày đầu tháng 12/2021, H bán cho Lê Thị Phương T4 02 viên ma túy thuốc lắc, 02 chấm ma túy Khay giá 2.600.000 đồng tại khu vực ghế đá trước nhà nghỉ 4.0.

- Lần 7: khoảng 20 giờ ngày trong tháng 12/2021, H bán cho T4 01 viên ma túy thuốc lắc, 01 chấm ma túy Khay giá 1.300.000 đồng tại trước quán bar T11 - L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Lần 8: Khoảng 22 giờ ngày đầu tháng 01/2022, H bán cho H6 nửa hộp 5 ma túy Khay giá 3.000.000 đồng tại trước nhà nghỉ D2.

- Lần 9: Khoảng 21 giờ ngày đầu tháng 01/2022, H bán cho H6 02 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng tại trước nhà nghỉ D2.

- Lần 10: Khoảng 21 giờ ngày giữa tháng 01/2022, H bán cho H6 02 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng tại trước nhà nghỉ D2.

- Lần 11: Khoảng 22 giờ ngày giữa tháng 01/2022, H bán cho H6 02 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng tại trước nhà nghỉ D2.

- Lần 12: Khoảng 20 giờ ngày 20/01/2022, H giúp T giao bán 02 viên ma túy thuốc lắc, giá 600.000 đồng cho một người (chưa xác định) tại quán bar T11 - L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

* Phạm Hoàng Minh V: Từ tháng 9/2021 đến ngày 09/02/2022 đã 13 lần đi giao bán ma túy giúp cho T và Minh H, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày giữa tháng 09/2021, T sử dụng số điện thoại 0932 420 076 gọi cho V số 0784486862 nhờ V giao 01 gói ma túy được gói trong tờ giấy trắng tại khách sạn K3. V đem gói ma túy mà T đưa bỏ vào chậu cây cảnh trước khách sạn K3 theo yêu cầu của T rồi ra về nên không biết người mua ma túy là ai.

+ Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày giữa tháng 09/2021, T gọi điện thoại cho V nhờ V giao 01 gói ma túy được gói trong tờ giấy trắng tại số nhà A P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. V đem gói ma túy mà T đưa ném vào cửa chính của nhà số A P rồi về nên không biết người mua ma túy là ai.

+ Lần 3: Khoảng 01 giờ ngày giữa tháng 09/2021 T gọi cho V nhờ V giao 01 gói ma túy được gói trong tờ giấy trắng cho Nguyễn Đức Cường V2. V đem gói ma túy bỏ trên cần gạt nước gương trước xe ô tô màu trắng đỗ ở gần công viên phía sau nhà hàng tiệc cưới P3 rồi gọi điện thoại nói cho V2 tới nhận.

+ Lần 4: Khoảng 22 giờ ngày đầu tháng 10/2021 Đỗ Thị Yến N6 gọi điện thoại cho V mua nửa hộp 5 ma túy khay, giá 3.000.000 đồng. V đến nhà nghỉ 4.0 gặp T

lấy ma túy rồi mang đến hẻm gần trường N12, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên giao bán ma túy cho Như.

+ Lần 5: Khoảng 20 giờ ngày đầu tháng 10/2021, Lê Thị Phương T4 gọi điện thoại cho V hỏi mua nửa hộp 5 ma túy khay, giá 3.500.000 đồng. Lúc 18 giờ 36 phút ngày 01/10/2021 T4 chuyển vào tài khoản S3 của V số tiền 3.500.000 đồng này. V gọi điện thoại cho H nói T4 mua nửa hộp 5 ma túy khay, rồi đến nhà nghỉ D2 gặp H lấy ma túy được gói trong tờ giấy vệ sinh màu trắng đem đến quán bar T12 giao cho T4. V đưa cho H 3.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng là tiền công của V.

+ Lần 6: Khoảng 22 giờ ngày giữa tháng 10/2021, Hồ Như N7 gọi điện thoại cho V mua 03 viên thuốc lắc, giá 300.000 đồng/01 viên và nửa hộp 5 ma túy Khay giá 3.500.000 đồng. V gọi vào số điện thoại 0932420076 của T nói N7 mua ma túy, T đồng ý. V đến nhà nghỉ 4.0 gặp T lấy 01 bì nilon bên trong đựng ma túy Khay và thuốc lắc, rồi đem giao cho N7 ở địa điểm đoạn đường H, đối diện khách sạn K4, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. N7 trả cho V 4.400.000 đồng. V đem tiền về đưa T.

+ Lần 7: Khoảng 22 giờ ngày giữa tháng 10/2021, Hồ Như N7 gọi điện thoại trực tiếp cho V mua 02 viên thuốc lắc giá 300.000 đồng/01 viên và 02 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng/01 chấm. V gọi T nói N7 mua ma túy, T đồng ý. V đến nhà nghỉ 4.0 gặp T và lấy 01 bì nilon bên trong đựng ma túy Khay và thuốc lắc giao cho N7 ở địa điểm đoạn đường L, gần ngã tư đường L và Lê Trung K2, thành phố T, tỉnh Phú Yên. N7 trả cho V 2.600.000 đồng. V đem tiền về đưa T.

+ Lần 8: Khoảng 3 giờ ngày cuối tháng 11/2021, Đặng Quốc Đ gọi điện thoại cho V hỏi mua nửa hộp 5 ma túy Khay, giá 3.600.000 đồng. V gọi cho H lấy ma túy, rồi mang đến 01 khách sạn ở khu F, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên giao cho Đ. Ngày 24/11/2021 Đ chuyển tiền vào tài khoản S3 cho V. V đưa cho H 3.100.000 đồng, còn lại 500.000 đồng là tiền công của V.

+ Lần 9: Khoảng 07 giờ ngày cuối tháng 11/2021, T gọi V nhờ V giao 01 gói ma túy được gói trong tờ giấy trắng cho Nguyễn Đức Cường V2 tại khách sạn H11, đường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. V đem ma túy bỏ trên ghế đá trước khách sạn H11 rồi gọi điện thoại cho V2 biết nhận.

+ Lần 10: Khoảng 05 giờ ngày cuối tháng 11/2021, Đặng Quốc Đ gọi bằng ứng dụng Messenger cho V hỏi mua ½ hộp 5 ma túy khay với giá 3.500.000 đồng.

V gọi cho H biết việc Đ mua ma túy, H đồng ý. V đến nhà nghỉ 4.0 lấy ma túy của H giao cho Đ trước nhà của Đ ở G D, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Ngày 26/11/2021, Đ chuyển vào tài khoản của V 3.500.000 đồng, cùng ngày V chuyển vào tài khoản của H 2.990.000 đồng (còn giữ lại 500.000 đồng tiền công và 10.000 đồng phí chuyển khoản).

+ Lần 11: Khoảng 11 giờ ngày giữa tháng 01/2022, T gọi cho V nhờ V giao 01 gói ma túy được gói trong tờ giấy trắng cho nữ chủ tiệm Thanh Võ tên là Võ Thanh T5 ở địa chỉ SH02 A, H, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. V đi đến địa điểm trên giao cho T5.

+ Lần 12: Khoảng 21 giờ ngày cuối tháng 01/2022, Nguyễn Đức C2 V2 gọi điện thoại cho V mua 05 viên thuốc lắc. V gọi T nói T biết việc V2 mua ma túy, T đồng ý. V đến nhà nghỉ 4.0 gặp T lấy 01 bì nilon bên trong đựng 05 viên thuốc lắc giao cho V2 tại quán bar T11 - L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

+ Lần 13: Khoảng 21 giờ ngày cuối tháng 01/2022, Vũ giúp H bán cho Bùi Công T3 01 chấm ma túy khay giá 1.000.000 đồng và 01 viên ma túy thuốc lắc giá 350.000 đồng, tổng cộng 1.350.000 đồng tại quán bar T11 - L, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Ngoài những lần trên, V còn nhiều lần khác đi bán ma túy giúp cho T và H nhưng V không nhớ thời gian, địa điểm và bán cho ai.

* Lương Công D: Từ tháng 4/2021 đến 6/2021 đã 10 lần giao bán ma túy giúp cho T và Minh H, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 15/4/2021, Nguyễn Thị N8, tên thường gọi Hoài N10, sử dụng số điện thoại 0932401521 gọi cho Danh số 0762748568 để hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc, giá 600.000 đồng và nói giao tại đường ray xe lửa đường L, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. D gọi cho Minh H nói có người mua 02 viên ma túy thuốc lắc, rồi đến nhà nghỉ 4.0, lấy ma túy được bỏ trong giấy vệ sinh được quấn nhiều lớp thành một cục đã được Minh H để sẵn ở quầy lễ tân. D sử dụng xe môtô biển số 78L2-1805 của T đến địa điểm trên giao bán gói ma túy trên cho N8 và nhận của N8 600.000 đồng tiền bán ma túy. D đi về nhà nghỉ 4.0 đưa số tiền này cho Minh H.

- Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày đầu tháng 5/2021, Mạnh A N11 gọi điện thoại cho D hỏi mua 02 chấm ma túy Khay giá 2.000.000 đồng, hẹn giao tại khu vực trước Bệnh viện đa khoa tỉnh P, đường P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. D gọi cho Minh H chuẩn bị ma túy rồi D đến lấy giao cho N11. Ngày 05/5/2021, N11 chuyển cho Danh số tiền 2.000.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2021, N11 gọi cho D hỏi mua nửa hộp 5 ma túy Khay giá 3.500.000 đồng và 02 viên ma túy thuốc lắc giá 350.000 đồng/01 viên, tổng cộng 4.200.000 đồng và nói giao ma túy ở trước quán K5, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. D gọi cho Minh H chuẩn bị ma túy, rồi D đến lấy đi taxi đến địa điểm trên giao ma túy cho N11. Ngày 08/5/2021, N11 chuyển khoản cho Danh số tiền 4.200.000 đồng.

- Lần 4: Khoảng 20 giờ ngày 13/5/2021, N11 gọi điện thoại cho D hỏi mua 02 chấm ma túy Khay giá 2.000.000 đồng và 02 viên ma túy thuốc lắc, mỗi viên ma túy thuốc lắc giá 300.000 đồng. D hẹn N11 đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh P, đường P, Phường, thành phố T, tỉnh Phú Yên để giao ma túy. D gọi cho Minh H biết, rồi đến nhà nghỉ 4.0, lấy ma túy đi giao cho N11. Ngày 14/5/2021, N11 chuyển khoản số tiền 2.600.000 đồng cho D.

- Lần 5: Khoảng 22 giờ, ngày giữa tháng 5/2021, N11 gọi D mua 01 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng và 02 viên ma túy thuốc lắc giá 300.000 đồng/01 viên, tổng cộng 1.600.000 đồng, hẹn giao tại khu vực trước Bệnh viện đa khoa tỉnh P, đường P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. D gặp Minh H lấy ma túy rồi đem giao cho N11. Ngày 14/5/2021 N11 chuyển khoản trả cho Danh số tiền trên.

- Lần 6: Khoảng 02 giờ ngày giữa tháng 5/2021, N11 gọi D mua 02 chấm ma túy Khay giá 2.000.000 đồng và 03 viên ma túy thuốc lắc giá 1.000.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng, hẹn giao tại khu vực trước Bệnh viện đa khoa tỉnh P, đường P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. D gọi Minh H lấy ma túy rồi đem giao cho N11. Ngày 14/5/2021, N11 chuyển khoản cho Danh số tiền 3.000.000 đồng.

- Lần 7: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/5/2021, N8 gọi cho D mua 03 viên ma túy thuốc lắc giá 900.000 đồng và nói giao tại đường H đối diện V, thành phố T, tỉnh Phú Yên. D gọi nói cho Minh H biết, rồi đến nhà nghỉ 4.0 lấy ma túy mà Minh H đã chuẩn bị sẵn. D sử dụng xe môtô biển số 78L2-1805 đến địa điểm trên giao ma túy cho N8. Ngày 18/5/2021, N8 chuyển số tiền 900.000 đồng vào tài khoản của

D, rồi D chuyển số tiền trên qua tài khoản ngân hàng cho T, nội dung chuyển tiền là "3 ao hoai ngoc".

- Lần 8: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, Trịnh Minh C1 sử dụng số điện thoại 0393879851 gọi cho D hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc, giá 400.000 đồng/viên, tổng cộng 2.000.000 đồng, D hẹn C1 đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh P để giao ma túy. D gọi cho Minh H lấy ma túy rồi đem giao cho C1, C1 đưa D 2.000.000 đồng, D đem về đưa cho Minh H.

- Lần 9: Khoảng 02 giờ ngày cuối tháng 5/2021, N8 gọi cho D hỏi mua 02 chấm ma túy K1 và 03 viên ma túy thuốc lắc, tổng cộng 3.100.000 đồng. D gọi cho Minh H chuẩn bị ma túy rồi D lấy đem giao cho N8 tại khách sạn K3, đường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên nhận 3.100.000 đồng.

- Lần 10: Khoảng 23 giờ ngày cuối tháng 6/2021, Trịnh Minh C1 gọi điện thoại cho D mua 05 viên ma túy thuốc lắc, giá 2.000.000 đồng, D đến nhà nghỉ 4.0 gặp Minh H lấy ma túy rồi đi taxi đến khu vực gành đá đĩa thuộc xã A, huyện T giao ma túy cho C1, C1 trả cho Danh số tiền 2.500.000 đồng.

Ngoài những lần trên, D còn nhiều lần khác đi giao bán ma túy giùm cho T và Minh H nhưng D không nhớ thời gian, địa điểm và bán cho ai.

* Lê Văn H4: Từ tháng 12/2021 đến gần cuối tháng 01/2022 đã 09 lần giao bán ma túy giúp cho T và Minh H, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 20/12/2021, T dùng số điện thoại 0932420076 gọi cho Văn H4 số 0775214736 nói Văn Hậu chạy về nhà nghỉ 4.0 lấy ma túy giao cho khách. Khi về đến nhà nghỉ 4.0, Văn H4 gọi điện thoại lại cho T. T nói Văn H4 gặp Minh H lấy ma túy đem xuống khách sạn R giao cho anh T6 (không xác định). T nhắn tin qua Z cho Văn H4 số điện thoại của anh T6. Văn H4 nhận ma túy từ Minh H rồi đem đến khách sạn R giao cho khách nhưng không nhận tiền.

+ Lần 2: Khoảng 00 giờ ngày cuối tháng 12/2021, Nguyễn Trần Ngọc K gọi điện thoại cho T mua 01 hộp 5 ma túy khay và 03 viên ma túy thuốc lắc, giá 6.900.00 đồng, hẹn giao tại khách sạn K3 ở đường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. T gọi điện thoại nói Văn H4 về nhà nghỉ D2 để giao bán ma túy. Khi về đến nhà nghỉ 4.0, Minh H mở cửa đưa cho Văn H4 01 gói ma túy bên ngoài được cuộn bằng tờ giấy trắng.Văn Hậu đến địa điểm trên giao cho K và nhận tiền đem về đưa cho T nhưng không biết là bao nhiêu tiền.

+ Lần 3: Khoảng 22 giờ ngày giữa tháng 01/2022, T gọi cho Văn H4 nói về nhà nghỉ 4.0 lấy ma túy để giao bán cho người mua tại địa chỉ A P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. T nói gói ma túy bỏ sẵn ở quầy lễ tân nhà nghỉ 4.0 và có nhắn số điện thoại của người mua ma túy cho Văn H4. Văn H4 sử dụng xe môtô trên về nhà nghỉ D2 để lấy gói ma túy được cuộn bên ngoài bằng tờ giấy trắng tại quầy lễ tân rồi đem đến bỏ vào gốc cây trước cửa nhà ở địa chỉ A P và gọi điện cho người mua ra nhận ma túy thì có một nam thanh niên đến lấy gói ma túy trên.

+ Lần 4: Cách lần thứ 03 khoảng 03 tiếng sau, T gọi cho Văn H4 nói về nhà nghỉ 4.0 lấy ma túy để sẵn trong quầy lễ tân đem giao bán cho người mua tại địa chỉ A P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên và nói Văn H7 gọi vào số điện thoại người mua mà T cho trước đó (ở lần 3 nêu trên) để giao. Lê Văn H4 sử dụng xe môtô trên về nhà nghỉ D2 để lấy gói ma túy được cuộn bên ngoài bằng tờ giấy trắng tại quầy lễ tân rồi đem đến bỏ gói ma túy vào gốc cây trước cửa ở địa chỉ A P và gọi điện cho người mua ra nhận ma túy thì có một nam thanh niên đến lấy gói ma túy trên.

+ Lần 5: Khoảng 00 giờ ngày giữa tháng 01/2022, Đường A1 Công Nhuận gọi điện thoại cho Lê Quốc T hỏi mua 01 chấm ma túy Khay và 01 viên ma túy thuốc lắc, giá 1.300.000 đồng. T đồng ý nên gọi điện thoại cho Văn H4 đến nhà nghỉ 4.0 lấy ma túy giao cho N9 tại trước quán K6, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

+ Lần 6: Khoảng 21 giờ ngày 20/01/2022, Lê Bá Tân H6 gọi điện thoại cho T hỏi mua 02 chấm ma túy Khay giá 1.000.000 đồng. T gọi điện thoại nhờ Văn H4 giao ma túy cho H6 tại trước nhà của H6 ở B B, đường B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

+ Lần 7: Khoảng 22 giờ ngày cuối tháng 12/2021, Minh H gọi Văn H4 về nhà nghỉ 4.0 để giao ma túy cho người mua. Khi về, Minh H đưa ma túy được cuộn bên ngoài bằng tờ giấy màu trắng và nói giao ở Khách sạn K3 ở đường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Văn Hậu có hỏi Minh H bên trong có gì, Phan Minh H nói là thuốc lắc và ma túy K1. Minh H có nhắn số điện thoại của người mua qua Zalo cho Văn H4. Văn Hậu đến địa điểm trên vứt gói ma túy xuống khu vực đất trống bên hông khách sạn K3, rồi gọi điện thoại cho người mua xuống lấy gói ma túy thì có một nam thanh niên đến lấy gói ma túy trên.

+ Lần 8: Cách lần thứ 07 khoảng 03 tiếng, Minh H đi vào phòng số 05 nhà nghỉ 4.0 đưa Văn H4 01 gói ma túy được cuộn bên ngoài bằng tờ giấy trắng nói giao bán ma túy cho người mua tại ngã tư bùng binh H và N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú

Yên. Minh H có nhắn số điện thoại người mua qua Zalo cho Văn H4. Văn H4 điều khiển xe môtô trên đến địa điểm trên bỏ gói ma túy vào bồn hoa giữa đường H và Nguyễn Hữu T7 và gọi cho người mua ma túy thì có một nam thanh niên đến lấy gói ma túy trên.

+ Lần 9: Khoảng 22 giờ ngày cuối tháng 12/2021, Minh H dùng số điện thoại 0934977950 gọi cho Văn H4, nói Văn H7 về nhà nghỉ D2 giao bán ma túy. Văn H7 chạy xe môtô Exciter trên về nhà nghỉ 4.0. Tại sảnh nhà nghỉ 4.0, Minh H đưa cho Văn H7 một gói ma túy bên ngoài được cuộn bằng tờ giấy trắng, nói đến quán bar T11- L giao bán cho một người phụ nữ, không lấy tiền. Văn Hậu đón xe taxi đến địa điểm trên và ném gói ma túy trên xuống đất ngay vỉa hè ngã tư đường L và N, sát bên vách quán bar T12. Sau đó có một người phụ nữ đến lấy gói ma túy trên.

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 08/02/2022, Lê Quốc T rủ H Châu N5 đến nhà nghỉ 4.0 để sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị P2 và Phan Minh H đang ở phòng số 04 nhà nghỉ 4.0 thì T chở H Châu N5 đến. T dùng điện thoại của T mở nhạc bằng loa có sẵn trong phòng. Khoảng 05 phút sau, T ra khỏi phòng tắt nhạc và gọi điện thoại rủ Bùi Công T3 đến nhà nghỉ D2 để sử dụng ma túy, hỏi mượn Tín máy chơi nhạc đem đến phòng số 04. Sau đó, T đến nhà Bùi Công T3 chở 01 dàn nhạc đến. H Châu N5 đi về nhà trọ của C3. T quay lại phòng số 04 nhà nghỉ 4.0 có đem theo dàn nhạc của T3. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị Phương T4 lên và vào phòng số 04. T tiếp tục dùng điện thoại của T mở nhạc. Minh H lấy đĩa sứ bỏ vào giữa nệm, bỏ 02 viên thuốc lắc màu tím lên trên đĩa sứ. Minh Hậu bẻ 02 viên thuốc lắc màu tím chia thành 05 phần. Minh H đưa cho P2 01 phần để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Bùi Công T3 đến, trong phòng số 04 có Phê, T, Minh H, T4, T3. Minh H đưa cho T3 01 phần ma túy thuốc lắc để sử dụng. T gọi điện thoại hỏi mua nửa hộp 5 ma túy Khay. Khoảng 10 phút sau, T nghe điện thoại và nói "Ừ để xuống lấy". Sau khi tắt điện thoại, T nói với Minh H "Nó tới rồi, mày xuống lấy đi". Minh H xuống trước nhà nghỉ nhận 01 bịch ma túy khay từ một thanh niên (không xác định), mang lên phòng, bỏ lên đĩa sứ. Minh H lấy ống hút được làm từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của H để ở sát tường bên trái căn phòng, lấy quẹt ga hơ nóng đĩa sứ, đổ ma túy khay vào đĩa sứ, dùng thẻ ATM V3 mang tên Phan Minh H nghiền nát ma túy khay và kẻ ma túy khay thành nhiều đường thẳng. Sau đó, Minh H dùng ống hút trên để hít 01 đường ma túy và đưa đĩa sứ cho P2 sử dụng. Phê, T, T4, T3 mỗi người hít một lần ma túy khay. Sau khi sử dụng, ai cũng cảm thấy ma túy không có cảm giác phê và tất cả không sử dụng

nữa. T gọi điện thoại cho người bán ma túy nói "đồ không ngon, lên coi và trả lại". Khoảng 10 phút sau, có 01 nam thanh niên lên phòng số 04. T nói "đồ không ngon, sao giống nhựa vậy" và nói nam thanh niên đưa lại số tiền 3.000.000 đồng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/02/2022, H Châu N5 vào phòng số 04, ngồi giữa T và T3. Trong phòng số 04 có Phê, T, H, T4, T3 và H Châu N5. T hỏi H Châu N5: "Có chơi kẹo không?". H Châu N5 nói "Không". T đến tủ lạnh lấy chai nước suối và ly thủy tinh, đến bàn gỗ lấy ra 01 hộp màu đen hình chữ nhật. T mở ra và nói "còn cơm ở đây nãy giờ không biết mà mua của người ta", "À nhớ rồi, đây là đồ để dành cho sinh nhật sử dụng". Nói xong, T lấy 01 bì màu xanh và 01 bì nilon chứa ma túy khay từ hộp màu đen của T, đổ bì màu xanh vào chai nước suối, rồi đem vào nơi cả nhóm đang sử dụng ma túy. Nước trong chai T vừa đem đến chuyển sang màu tím, T có nói "cái này chơi chung với thuốc lắc và khay". T đổ nước màu tím trong chai ra ly thủy tinh đưa cho P2 và T3 uống 02 ly, H Châu N5 uống khoảng nửa ly, T4 uống 01 ly. Phan Minh H không sử dụng. Tài xào ma túy khay cho cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 09/02/2022, T hỏi H "hộp đen đâu rồi", H trả lời "ở kia kìa", H đến hộc ngang bàn gỗ ép màu trắng ở phía trái căn phòng lấy 01 hộp màu đen đưa T. T mở hộp màu đen lấy 01 viên ma túy thuốc lắc màu tím, bẻ đôi rồi sử dụng một nửa, còn một nửa T bỏ trên đĩa sứ màu trắng. T bỏ hộp đen qua phía tay phải chỗ T ngồi rồi quay sang hỏi H Châu N5: "Chơi kẹo không, còn nửa con". H Châu N5 trả lời "Không". Khoảng 03 giờ cùng ngày, T và T3 tập chơi dàn nhạc, khoảng 20 phút sau thì nghỉ. Khoảng 14 giờ ngày 09/02/2022 tại phòng số 04, còn có Phê, H, T và H Châu N5. T lấy đĩa sứ màu trắng bên trên có nửa viên ma túy thuốc lắc màu tím, ít ma túy khay, ống hút được làm từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, thẻ ATM màu đen mang tên BUI CONG TIN và hộp màu đen hình chữ nhật đem đến bàn gỗ ép màu trắng ở góc trái căn phòng và nói "Chơi mà giờ vẫn còn nhiêu đây", nói xong T bỏ tất cả đồ vật trên vào trong hộc ngang bàn gỗ.

Ngày 10/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P khám xét phòng số 04, nhà nghỉ 4.0 phát hiện và tạm giữ ở trong hộc ngang bàn gỗ 01 hộp màu đen hình chữ nhật mặt trên có chữ "Zenphone 3" bên trong có 01 bì nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu $A_5$) và 02 bì nilon màu xanh nhãn hiệu CRISPY FRUIT bên trong có chất bột màu trắng (ký hiệu $A_{6.1}$, $A_{6.2}$); 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có 01 phần viên nén màu tím (ký hiệu $A_7$), chất bột màu trắng (ký hiệu $A_8$), ống hút được làm từ tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, thẻ ATM mang tên Bui C4 Tin. Số ma túy này là của Lê Quốc T mua để sử dụng.

Kết luận giám định số 58 ngày 15/02/2022 của Phòng K7 Công an tỉnh P kết luận: 200 viên nén hình tam giác màu hồng có tổng khối lượng 79,790 gam là ma túy, loại MDMA; 02 bì nilon đựng chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 199,278 gam là ma túy, loại Ketamine.

Kết luận giám định số 58 ngày 15/02/2022 của Phòng K7 Công an tỉnh P kết luận: Chất tinh thể màu trắng, ký hiệu $A_5$ là ma túy có khối lượng 2,602 gam, loại Ketamine; Chất bột màu trắng, ký hiệu $A_{6.1}$, $A_{6.2}$ là ma túy có tổng khối lượng 14,817 gam, loại MDMA; 01 phần viên nén màu tím, ký hiệu $A_7$ là ma túy có khối lượng 0,245 gam, loại MDMA; Chất bột màu trắng, ký hiệu $A_8$ là ma túy có khối lượng 0,032 gam loại Ketamine. Tổng cộng: 2,634 gam ma túy loại Ketamine và 15,062 gam ma túy loại MDMA.

Bản Cáo trạng số: 46 CT-VKS-P1 ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố: Bị cáo Lê Quốc T về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm n, Khoản 2 Điều 249; Điểm h, Khoản 4 Điều 251 và Điểm b, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phan Minh H về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm h, Khoản 4 Điều 251; Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D và Lê Văn H4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa**,

- Bị cáo Lê Quốc T thừa nhận có hoạt động mua bán ma túy thuốc lắc và ma túy Khay từ khoảng giữa năm 2021 cho đến khoảng cuối tháng 01 năm 2022, nhưng cương quyết không khai về hành vi phạm tội của mình, vì cho rằng bị cáo có nỗi khổ riêng. Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo T cho rằng mình bị oan.

- Các bị cáo Phan Minh H, Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

- Lời khai của Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được công bố và kiểm tra tại phiên tòa đều khai về tình tiết vụ án như nội dung Cáo trạng.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Quốc T phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Phan Minh H phạm các tội "Mua

bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**Về hình phạt:**

- Áp dụng Điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 251; Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm n, Khoản 2 Điều 249; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Quốc T tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 06 đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Quốc T phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo Lê Quốc T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 251; Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Phan Minh H 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 07 đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 27 đến 28 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo Phan Minh H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối vơi các bị cáo Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4; thêm Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H4. Phạt bị cáo Phạm Hoàng Minh V từ 08 đến 09 năm tù; bị cáo Lương Công D từ 07 đến 08 năm tù; Lê Văn H4 từ 07 đến 08 năm tù, đều về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo Phạm Hoàng Minh V tính từ ngày 14/4/2022, của bị cáo Lương Công D tính từ ngày 11/10/2022, của bị cáo Lê Văn H4 tính từ ngày 12/10/2022. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điểm a, c Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: + 02 bì nilon trong suốt có chứa các viên nén hình tam giác màu hồng (A1, A2), có khối lượng 77,847 gam ma túy MDMA; + 02 bì nilon chứa tinh thể màu trắng (A3, A4) có khối lượng 194, 823 gam ma túy Ketamine; +

01 bì nilon chứa tinh thể màu trắng (A5) có khối lượng 2,339 gam Ketamine; + 02 bì nilon màu xanh, kích thước (9,5x5)cm một mặt có chữ CRISPY FRUIT bên trong có chất bột màu trắng (A6) có khối lượng 10,631 gam ma túy Ketamine; + 01 bì nilon bên trong có 01 phần viên nén màu tím (A7), có khối lượng 0,184 gam ma túy MDMA; + 01 bì nilon trong suốt, kích thước (3,5x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (A8) có khối lượng 0,015 gam ma túy Ketamin còn lại sau giám định; + 01 đĩa sứ màu đen, đường kính 25cm; 01 thẻ card màu đen; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ được cuốn tròn thành ống hút; + 01 bì nilon trong suốt, kích thước (04x04)cm đã qua sử dụng; + 01 hộp giấy màu đen hình hộp chữ nhật, kích thước (16x9x5) cm, mặt trên có chữ Zenfone 3; + 01 bì nilon màu trắng mặt ngoài có ghi dòng chữ "Xe Hồng Sơn cuối dãy số 8 BXMĐ", bên trong có 06 quần Jean ống dài; + 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 27cm, dưới đáy bị cháy đen; + 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20,5cm; + 01 thẻ ATM Ngân hàng V3 mang tên PHAN MINH H8; + 01 ví màu đen, mặt ngoài có dòng chữ H2 Wallet; + 01 thẻ ATM Ngân hàng Đ1 mang tên LE QUOC TAI; + 01 thẻ ATM ngân hàng M1 số 4089 0410 5953 4537 mang tên Luong Cong D1; + 01 thẻ ATM Ngân hàng V3, mang tên BUI CONG TIN.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: + 01 loa màu đen hình trụ chữ nhật, hiệu LG, kích thước (12x09x100)cm; + 01 loa màu đen hình trụ chữ nhật, kích thước (19x40x30)cm; + 01 đèn chiếu màu trắng hình cầu, đường kính 15cm; + 01 loa đèn hình trụ chữ nhật kích thước (10x16x25)cm; + 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bạc của Lê Quốc T; + 01 loa màu đen hình trụ, hai mặt trên dưới hình tam giác cân, có chữ S2; + 01 điện thoại di động hiệu Kingreat màu đen số sim 0912293106 của Lê Quốc T; + Số tiền 1.500.000 đồng (03 tờ polyme mệnh giá 500.000đ) của Phan Minh H; + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số sim 0775463892; + 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn và cố định; + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số sim 0787787834 của Phạm Hoàng Minh V; + 01 tờ polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuốn tròn thành ống hút.

- Trả lại cho chủ sở hữu, gồm: + Trả lại cho Lê Quốc T: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Quốc T, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Quốc T, 01 thẻ ATM Ngân hàng A2, mang tên LE QUOC TAI; + Trả lại cho Phan Minh H: 01 căn cước công dân mang tên Phan Minh H; + Trả lại Phạm Hoàng Minh V 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng Minh V; + Trả lại Lương Công D 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lương Công D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, bên

trong có số sim: 039 858 2926 (điện thoại này D vay tiền để mua, có chứng từ); + Trả lại cho Lê Văn H4: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bên trong có số sim 0775 214 736 (không sử dụng vào việc phạm tội), 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn H4, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H4; + Trả lại cho bà Võ Thị P 01 xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen, biển số 78 L2 – 1805, 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 014162 mang tên Võ Thị P (mẹ ruột của bị cáo T); + Trả lại cho Nguyễn Thị P2: 01 micro màu trắng, 01 đèn xoay, dạng nửa hình cầu, đường kính 09cm, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số sim 0867533703; + Trả lại cho Bùi Công T3: 01 đèn màu trắng, kích thước (21x13x11)cm; 02 loa màu đen ốp gỗ hai bên, kích thước (20x26x34)cm; 01 máy chơi nhạc màu đen, kích thước (50x27x04)cm; + Trả lại cho Lê Thị Phương T4: 01 thẻ ATM Ngân hàng V3 mang tên LE THI PHUONG THAO, 01 cái loa màu đen, có chữ PTH405, kích thước (16x10x23)cm; 01 thẻ ATM Ngân hàng MB mang tên LE THI PHUONG THAO.

Người bào chữa của các bị cáo đều cho rằng, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là cao, nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với các bị cáo.

Quá trình đối đáp, Kiểm sát viên không nhất trí ý kiến của người bào chữa, giữ nguyên quan điểm, các bị cáo xin tòa giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về thủ tục tố tụng

**[1.1]** Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

**[1.2]** Theo danh sách những người mà Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập, cũng như Quyết định của Tòa án đưa vụ án ra xét xử đã xác định có 12 người làm chứng trong vụ án; tuy nhiên để đánh giá sát với hành vi của những người này, Tòa đã thông báo và xác định lại họ tham gia phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

**[1.3]** Ngày 28/12/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Lê Quốc T và đồng phạm; nhưng vì lý do công tác, nên đã thay đổi thời gian xét xử vụ án vào ngày 10/01/2023. Tuy nhiên, do vắng mặt nhiều người tham gia tố tụng, nên đã hoãn phiên tòa. Ngày 27/01/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Thông báo số 06/2023/TB-TA và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào luc 07 giờ 30 phút ngày 16/02/2023. Mặc dù lần xét xử này, những người tham gia tố tụng tiếp tục vắng mặt, nhưng họ đều đã có lời khai tại hồ sơ và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án, là có cơ sở chấp nhận.

**[2]** Sau khi tổng hợp, kiểm tra, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện mọi chứng cứ đã thu thập được về vụ án, thấy rằng:

Mặc dù bị cáo Lê Quốc T chỉ thừa nhận có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng giữa năm 2021 đến khoảng cuối tháng 01 năm 2022, nhưng cho rằng bị cáo không phạm tội như nội dung bản Cáo trạng quy kết. Còn hoạt động mua bán trái phép chất ma túy như thế nào thì bị cáo không khai, vì cho rằng có nỗi khổ riêng. Tuy nhiên, các bị cáo Phan Minh H, Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 lại khai về tình tiết của vụ án như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Ngoài việc các bị cáo Phan Minh H, Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 giải thích rõ động cơ, mục đích phạm tội của bản thân, thì lời khai của các bị cáo này và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm: Lê Thị Phương T4, Lê Bá Tân H6, Nguyễn Đức Cường V2, Bùi Công T3, Võ Thanh T5, Nguyễn Trần Ngọc K, Đường A, Nguyễn Thị P2, H Châu N5 còn khai rõ hành vi trực tiếp sử dụng điện thoại di động liên lạc mua bán ma túy với bị cáo Lê Quốc T; và thấy rõ bị cáo T có hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét lời khai của các bị cáo Lê Quốc T, Phan Minh H, Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám xét chỗ ở khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết quả nhận dạng, trích xuất dữ liệu điện tử và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ, đã thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 09/02/2022, trước nhà nghỉ 4.0, thuôc Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Phan Minh H đang nhận một gói hàng bên trong có 79,790 gam ma túy, loại MDMA và 199,278 gam ma túy, loại Ketamine giúp Lê Quốc T thì bị bắt quả tang. Lê Quốc T còn cất giấu tại phòng số 4, nhà nghỉ 4.0; 2,634 gam ma túy loại Ketamine và 15,062 gam ma túy loại MDMA để sử dụng.

Ngoài ra, từ tháng 04/2021 đến ngày 09/02/2022, Lê Quốc T đã 11 lần bán ma túy trái phép cho Phan Minh H, Lê Thị Phương T4, Lê Bá Tân H6, Nguyễn Đức Việt C5, với số tiền 31.700.000 đồng và 12 lần đưa ma túy cho Phan Minh H đi giao bán cho Lê Bá Tân H6, Nguyễn Thị P2, Lê Thị Phương T4, Bùi Công T3 với số tiền 24.000.000 đồng. Lê Quốc T và Phan Minh H đưa ma túy cho Phạm Hoàng Minh V đi giao bán 13 lần, Lương Công D 10 lần và Lê Văn H4 09 lần.

Và đêm ngày 08/02/2022, rạng sáng ngày 09/02/2022, tại phòng S4, nhà nghỉ 4.0. Lê Quốc T, Phan Minh Hậu cung c dụng cụ, chất ma túy để T, Minh H, Bùi Công T3, H Châu N5, Lê Thị Phương T4, Nguyễn Thị P2 cùng sử dụng trái phép.

Do đó, bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Quốc T về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm h, Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm n, Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm b, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phan Minh H về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm h, Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

**[3]** Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lợi nhuận bất chính mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, nhiều lần mua, bán trái phép chất ma túy đá trong thời gian dài, gieo rắc tai họa cho cộng đồng và xã hội; có bị cáo còn tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng.

Đánh giá vai trò, vị trí, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của từng bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử phân hóa cụ thể như sau:

**[3.1]** Bị cáo Lê Quốc T là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm nhiều tội do cố ý, trong đó có tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là thuộc trường hợp "Tái phạm" tại Điểm h, Khoản

1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu trong vụ án; trực tiếp mua 79,790g ma tuý loai MDMA; 199,278g ma tuý loai Ketamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngoài ra, cất giấu 2,634g ma tuý loai Ketamine và 15,062g ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng; cung cấp địa điểm, chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Tính chất, mức độ phạm tội đặc biệt nguy hiểm, tăng dần, diễn ra trong thời gian dài, tài liệu có tại hồ sơ đã chứng minh được, từ tháng 04/2021 đến ngày 02/02/2022 bị cáo đã 41 lần bán trái phép chất ma túy, nhưng không xác định được khối lượng cụ thể, nên áp dụng tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo phạm nhiều tội, bị áp dụng nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt suốt đời trong trại giam mới đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

Bị cáo phạm nhiều tội, nên khi quyết định hình phạt của từng tội, cần áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

**[3.2]** Bị cáo Phan Minh H là người giúp sức tích cực cho bị cáo Lê Quốc T nhận 79,790g ma tuý loai MDMA; 199,278g ma tuý loai Ketamine; cùng bị cáo Lê Quốc T cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, đi nhận giúp ma túy cho T để cả nhóm sử dụng; tính chất, mức độ phạm tội đặc biệt nguy hiểm, diễn ra trong thời gian dài, tài liệu có tại hồ sơ đã chứng minh được, từ tháng 04/2021 đến ngày 02/02/2022 bị cáo đã trực tiếp hoặc giúp bị cáo T 30 lân bán trái phép chất ma túy, nhưng không xác định được khối lượng cụ thể, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bản thân bị cáo cũng đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm nhiều tội do cố ý, trong đó có tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, thuộc trường hợp "Tái phạm" tại Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên cần áp dụng hình phạt bổ sung và xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt cho phù hợp và hình phạt của bị cáo thấp hơn hình phạt của bị cáo Lê Quốc T.

Bị cáo phạm nhiều tội, nên khi quyết định hình phạt của từng tội, cần áp dụng Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

**[3.3]** Các bị cáo Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 là những người giúp sức cho các bị cáo Lê Quốc T và Phan Minh H; trong đó, bị cáo Phạm Hoàng Minh V 13 lần giao bán trái phép chất ma túy các bị cáo Lê Quốc T và Phan Minh H và còn nhiều lần không nhớ, bị cáo Lương Công D 10 lần giao bán trái phép

chất ma túy các bị cáo Lê Quốc T và Phan Minh H và còn nhiều lần không nhớ, bị cáo Lê Văn H4 09 lần giao bán trái phép chất ma túy các bị cáo Lê Quốc T và Phan Minh H. Bản thân bị cáo Lê Văn H4 là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp "Tái phạm" tại Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt cho phù hợp và hình phạt của bị cáo Lê Văn H4 với bị cáo Lương Công D ngang bằng nhau, nhưng thấp hơn hình phạt của bị cáo Phạm Hoàng Minh V.

**[4]** Về xử lý vật chứng:

**[4.1]** + 02 (Hai) bì nilon trong suốt có chứa các viên nén hình tam giác màu hồng (A1, A2), có khối lượng 77,847 gam ma túy MDMA; + 02 (Hai) bì nilon chứa tinh thể màu trắng (A3, A4) có khối lượng 194, 823 gam ma túy Ketamine; + 01 (Một) bì nilon chứa tinh thể màu trắng (A5) có khối lượng 2,339 gam Ketamine; + 02 (Hai) bì nilon màu xanh, kích thước (9,5x5)cm một mặt có chữ CRISPY FRUIT bên trong có chất bột màu trắng (A6) có khối lượng 10,631 gam ma túy Ketamine; + 01 (Một) bì nilon bên trong có 01 phần viên nén màu tím (A7), có khối lượng 0,184 gam ma túy MDMA; + 01 (Một) bì nilon trong suốt, kích thước (3,5x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (A8) có khối lượng 0,015 gam ma túy Ketamin còn lại sau giám định; + 01 (Một) đĩa sứ màu đen, đường kính 25cm; + 01 (Một) thẻ card màu đen; + 01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ được cuốn tròn thành ống hút; + 01 (Một) bì nilon trong suốt, kích thước (04x04)cm đã qua sử dụng; + 01 (Một) hộp giấy màu đen hình hộp chữ nhật, kích thước (16x9x5) cm, mặt trên có chữ Zenfone 3; + 01 (Một) bì nilon màu trắng mặt ngoài có ghi dòng chữ "Xe Hồng Sơn cuối dãy số 8 BXMĐ", bên trong có 06 quần Jean ống dài; + 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 27cm, dưới đáy bị cháy đen; + 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 20,5cm; + 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng V3 mang tên PHAN MINH H8; + 01 (Một) ví màu đen, mặt ngoài có dòng chữ H2 Wallet; + 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng Đ1 mang tên LE QUOC TAI; + 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng M1 số 4089 0410 5953 4537 mang tên Luong Cong D1; + 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng V3, mang tên BUI CONG TIN.

Là vật cấm tàng trữ, lưu hành; và vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tịch thu tiêu hủy theo Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[4.2]** + 01 (Một) loa màu đen hình trụ chữ nhật, hiệu LG, kích thước (12x09x100)cm; + 01 (Một) loa màu đen hình trụ chữ nhật, kích thước (19x40x30)cm; + 01 đèn chiếu màu trắng hình cầu, đường kính 15cm; + 01 (Một) loa đèn hình trụ chữ nhật kích thước (10x16x25)cm; + 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu trắng bạc của Lê Quốc T; + 01 (Một) loa màu đen hình trụ, hai mặt trên dưới hình tam giác cân, có chữ S2; + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Kingreat màu đen số sim 0912293106 của Lê Quốc T; + Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) (03 tờ polyme mệnh giá 500.000đ) của Phan Minh H; + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số sim 0775463892; + 01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn và cố định; + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số sim 0787787834 của Phạm Hoàng Minh V; + 01 (Một) tờ polyme mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được cuốn tròn thành ống hút.

Là tài sản của các bị cáo Lê Quốc T, Phan Minh H, Phạm Hoàng Minh V; được các bị cáo sử dụng làm phương tiện giao dịch, mua bán ma túy và công cụ tổ chức sử dụng ma túy, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ chấp nhận.

**[4.3]** + 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Quốc T, 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Lê Quốc T, 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng A2, mang tên LE QUOC TAI; + 01 (Một) căn cước công dân mang tên Phan Minh H; + 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng Minh V; + 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Lương Công D, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, bên trong có số sim: 039 858 2926 (điện thoại này Lương Công D vay tiền để mua, có chứng từ); + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bên trong có số sim 0775 214 736 (không sử dụng vào việc phạm tội), 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Văn H4, 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H4; + 01 (Một) Xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen, biển số 78 L2 – 1805, 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 014162 mang tên Võ Thị P (mẹ ruột bị cáo T); + 01 (Một) micro màu trắng, 01 (Một) đèn xoay, dạng nửa hình cầu, đường kính 09cm, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số sim 0867533703 của Lê Thị P4; + 01 (Một) đèn màu trắng, kích thước (21x13x11)cm; 02 (Hai) loa màu đen ốp gỗ hai bên, kích thước (20x26x34)cm; 01 (Một) máy chơi nhạc màu đen, kích

thước (50x27x04)cm của Bùi Công T3; + 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng V3 mang tên LE THI PHUONG THAO, 01 (Một) cái loa màu đen, có chữ PTH405, kích thước (16x10x23)cm; 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng M1 mang tên LE THI PHUONG THAO.

Không liên quan đến tội phạm, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tuyên trả cho chủ sở hữu theo Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

**[5]** Về án phí: Các bị cáo Lê Quốc T, Phan Minh H, Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[6]** Lê Quốc T khai Bùi Công T3 là người cung cấp ma túy, cho mượn dàn nhạc để tổ chức sử dụng ma túy. Tuy nhiên, tài liệu có tại hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không có căn cứ xác định T3 là người cung cấp ma túy, dàn nhạc mà T3 cho mượn dàn nhạc không dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của Bùi Công T3 không cấu thành tội phạm.

**[7]** Lê Thị P4, Lê Thị Phương T4, H Châu N5, Bùi Công T3 và những người khác mua ma túy của Lê Quốc T để sử dụng nên hành vi không cấu thành tội phạm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Phan Minh H phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**1. Về Hình phạt:**

+ Áp dụng Điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 251; Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm n, Khoản 2 Điều 249; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt:

**1.1.** Bị cáo **Lê Quốc T** tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 08 (T8) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 07 (B1) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Quốc T phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Quốc T 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để sung ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng Điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 251; Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt:

**1.2.** Bị cáo **Phan Minh H** 20 (Hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (B1) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Minh H chấp hành hình phạt chung là 27 (Hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Minh H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để sung ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4; thêm Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H4; phạt:

**1.3.** Bị cáo Phạm Hoàng Minh V 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hoàng Minh V 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để sung ngân sách nhà nước.

**1.4.** Bị cáo Lương Công D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.Phạt bổ sung bị cáo Lương Công D 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để sung ngân sách nhà nước.

**1.5.** Bị cáo Lê Văn H4 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn H4 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" để sung ngân sách nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình

sự; Điểm a, c Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**2.1.** Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (Hai) bì nilon trong suốt có chứa các viên nén hình tam giác màu hồng (A1, A2), có khối lượng 77,847 gam ma túy MDMA; + 02 (Hai) bì nilon chứa tinh thể màu trắng (A3, A4) có khối lượng 194, 823 gam ma túy Ketamine; + 01 (Một) bì nilon chứa tinh thể màu trắng (A5) có khối lượng 2,339 gam Ketamine; + 02 (Hai) bì nilon màu xanh, kích thước (9,5x5)cm một mặt có chữ CRISPY FRUIT bên trong có chất bột màu trắng (A6) có khối lượng 10,631 gam ma túy Ketamine; + 01 (Một) bì nilon bên trong có 01 phần viên nén màu tím (A7), có khối lượng 0,184 gam ma túy MDMA; + 01 (Một) bì nilon trong suốt, kích thước (3,5x4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (A8) có khối lượng 0,015 gam ma túy Ketamin còn lại sau giám định; + 01 (Một) đĩa sứ màu đen, đường kính 25cm; + 01 (Một) thẻ card màu đen; + 01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ được cuốn tròn thành ống hút; + 01 (Một) bì nilon trong suốt, kích thước (04x04)cm đã qua sử dụng; + 01 (Một) hộp giấy màu đen hình hộp chữ nhật, kích thước (16x9x5) cm, mặt trên có chữ Zenfone 3; + 01 (Một) bì nilon màu trắng mặt ngoài có ghi dòng chữ "Xe Hồng Sơn cuối dãy số 8 BXMĐ", bên trong có 06 quần Jean ống dài; + 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 27cm, dưới đáy bị cháy đen; + 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 20,5cm; + 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng V3 mang tên PHAN MINH H8; + 01 (Một) ví màu đen, mặt ngoài có dòng chữ H2 Wallet; + 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng Đ1 mang tên LE QUOC TAI; + 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng M1 số 4089 0410 5953 4537 mang tên Luong Cong D1; + 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng V3, mang tên BUI CONG TIN.

**2.2.** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (Một) loa màu đen hình trụ chữ nhật, hiệu LG, kích thước (12x09x100)cm; + 01 (Một) loa màu đen hình trụ chữ nhật, kích thước (19x40x30)cm; + 01 đèn chiếu màu trắng hình cầu, đường kính 15cm; + 01 (Một) loa đèn hình trụ chữ nhật kích thước (10x16x25)cm; + 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu trắng bạc của Lê Quốc T; + 01 (Một) loa màu đen hình trụ, hai mặt trên dưới hình tam giác cân, có chữ S2; + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Kingreat màu đen số sim 0912293106 của Lê Quốc T; + Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của Phan Minh H, gồm; 03 tờ polyme mệnh giá 500.000đ do Điều tra viên Nguyễn Tấn T9 nộp ngày 23/02/2022, vào tài khoản số 394909040469 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P; + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số sim 0775463892; + 01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn và cố định; + 01

(Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có số sim 0787787834 của Phạm Hoàng Minh V; + 01 (Một) tờ polyme mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) được cuốn tròn thành ống hút.

**2.3.** + Trả lại cho Lê Quốc T: 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Quốc T, 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Lê Quốc T, 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng A2, mang tên LE QUOC TAI; + Trả lại cho Phan Minh H: 01 (Một) căn cước công dân mang tên Phan Minh H; + Trả lại cho Phạm Hoàng Minh V 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng Minh V; + Trả lại cho Lương Công D 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Lương Công D, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, bên trong có số sim: 039 858 2926 (điện thoại này D vay tiền để mua, có chứng từ); + Trả lại cho Lê Văn H4: 01 (Môt) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bên trong có số sim 0775 214 736 (không sử dụng vào việc phạm tội), 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Văn H4, 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H4; + Trả lại cho bà Võ Thị P 01 (Một) Xe mô tô loại Exciter màu đỏ đen, biển số 78 L2 – 1805, 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 014162 mang tên Võ Thị P (mẹ bị cáo T); + Trả lại cho Nguyễn Thị P2: 01 (Một) micro màu trắng, 01 (Một) đèn xoay, dạng nửa hình cầu, đường kính 09cm, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số sim 0867533703; + Trả lại cho Bùi Công T3: 01 (Một) đèn màu trắng, kích thước (21x13x11)cm; 02 (Hai) loa màu đen ốp gỗ hai bên, kích thước (20x26x34)cm; 01 (Một) máy chơi nhạc màu đen, kích thước (50x27x04)cm; + Trả lại cho Lê Thị Phương T4: 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng V3 mang tên LE THI PHUONG THAO; 01 (Một) cái loa màu đen, có chữ PTH405, kích thước (16x10x23)cm; 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng M1 mang tên LE THI PHUONG THAO.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

**3. Về án phí**: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Quốc T, Phan Minh H, Phạm Hoàng Minh V, Lương Công D, Lê Văn H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên;
- PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Ngươi tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**